

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HS-ST

Ngày: 27-6-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Thạch;

*Thẩm phán:* Ông Lê Quân Vương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Quang Ân;

Ông Đặng Xuân Văn;

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Thành Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 16/5/2019 đối với bị cáo:

*Họ và tên bị cáo:* Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú: Tổ 57, khu 7, phường D, thành phố E, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán. Bị cáo có cha là ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1944; mẹ là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1946; vợ là bà Phạm Thị Kiều Tr, sinh năm 1989. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 04/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (đã thi hành xong bản án ngày 02/9/2013). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/10/2018 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

*Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Tấn Đ:* Ông Võ Minh Th – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; làm việc tại Văn phòng Luật sư H, địa chỉ tại phường U, thị xã M, tỉnh Bình Dương; có mặt.

**- Bị hại:** Nguyễn Văn C, sinh năm 1985 (đã chết).

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Phạm Thanh Th, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Số nhà 469, đường K, khu phố 7, phường D, thành phố E, tỉnh Bình Dương (vợ của bị hại); có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1944. Nơi cư trú: Ấp I, xã X, huyện Y, tỉnh Đồng Tháp (cha của bị hại); có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Phùng Thị Mai S – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; làm việc tại Công ty Luật TNHH MTV T L; địa chỉ: Số 598 đường P, phường Phú Mỹ, thành phố E, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Bà Vũ Thị Kim A - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; làm việc tại Công ty Luật TNHH MTV T L; địa chỉ: Số 598 đường P, phường Phú Mỹ, thành phố E, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị Kiều Tr, sinh năm 1989 (vợ của bị cáo). Hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã R, huyện O, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Số nhà F528/57, tổ 57, khu phố 7, phường D, thành phố E, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Phạm Thanh Th, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Số nhà 469, đường K, khu phố 7, phường D, thành phố E, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Bà Phạm Thị Kiều Tr, sinh năm 1989. Hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã R, huyện O, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Số nhà F528/57, tổ 57, khu phố 7, phường D, thành phố E, tỉnh Bình Dương; có mặt.

3. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Số nhà 471, đường K, tổ 56, khu phố 7, phường D, thành phố E, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

4. Bà Đặng Thị Phước Hạnh, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Khu phố 7, phường D, thành phố E, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn Đ thuê mặt bằng để mở tiệm bán hủ tiếu tại số 469 đường K, tổ 56, khu phố 7, phường D, thành phố E, tỉnh Bình Dương từ tháng 7 năm 2017. Bên cạnh tiệm hủ tiếu của Đ là tiệm sửa xe Hùng C do anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú tại số 469, tổ 56, khu phố 7, phường D, thành phố E, tỉnh Bình Dương làm chủ.

Khoảng 21 giờ 00 ngày 07/10/2018, sau khi đi chơi về đến tiệm hủ tiếu, Nguyễn Tấn Đ dựng xe mô tô nhãn hiệu Dream II mang biển số 61H2 - 6395 của Đ tại phía trước tiệm sửa xe của anh C thì chị Phạm Thanh Th, sinh năm 1987 (chị Th là vợ của anh C) không cho Đ dựng xe trước tiệm nên dùng chân đạp ngã xe mô tô của Đ làm bể đèn xi nhan trước bên trái. Đ yêu cầu chị Th phải bồi thường tiền để Đ thay đèn xe thì chị Th không đồng ý, vì do Đ dựng xe trước tiệm của chị Th nên giữa Đ và chị Th xảy ra mâu thuẫn, cự cãi thì được anh Phạm Thanh H, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú tại tổ 56, khu phố 7, phường D, thành phố E, tỉnh Bình Dương (anh Hải là anh ruột của chị Th) can ngăn.

Đến khoảng 11 giờ 30 ngày 08/10/2018, trong khi đang làm thịt heo để chuẩn bị bán hủ tiếu; do hết thuốc lá hút nên Đ đi bộ đến tiệm tạp hóa của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1965, hộ khẩu thường trú tại số 471, đường K, tổ 56, khu phố 7, phường D, thành phố E, tỉnh Bình Dương để mua thuốc lá hút. Khi đi ngang qua tiệm sửa xe của anh C thì Đ thấy chị Th đang ngồi phía trước tiệm sửa xe nên Đ lên tiếng yêu cầu chị Th phải bồi thường tiền để Đ thay đèn xe thì chị Th không đồng ý nên giữa Đ và chị Th tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau. Lúc này, anh C là chồng của chị Th từ trong tiệm sửa xe đi ra lớn tiếng chửi, thách thức Đ và ông đến đứng đối diện với Đ đồng thời dùng tay đánh trúng vào người của Đ nên Đ dùng tay trái lấy từ trong túi quần bên trái ra một dao bằng kim loại màu đen, dài 21,8 cm, mũi dao nhọn, sống dao có hình răng cưa, cán dao cuốn bằng dây dù màu đen đâm một nhát trúng vào vùng ngực phải của anh C rồi rút dao ra. Bị Đ dùng dao đâm, anh C dùng tay bịt vết thương và đi vào phía trong tiệm sửa xe thì ngã gục. Còn Đ, sau khi đâm anh C, Đ đi về tiệm hủ tiếu của Đ và ném dao vào xô đựng rác trong tiệm.

Sau khi về tiệm hủ tiếu, Đ nhìn sang tiệm sửa xe của anh C thì thấy anh C ngã gục xuống nên Đ chạy đến cùng chị Th lấy áo băng bó vết thương nhằm cầm máu và đưa anh C đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương cấp cứu, nhưng do thương tích quá nặng, anh C đã tử vong ngay sau đó tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) dao bằng kim loại màu đen, dài 21,8 cm, mũi dao nhọn, sống dao có hình răng cưa, cán dao cuốn bằng dây dù màu đen; 01 bao vải màu đen (bao đựng con dao); 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Tấn Đ; 01 xe máy biển số 61H2-6395, nhãn hiệu Dream, màu nâu đen.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 12/2018/GĐPYTT ngày 10/10/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân tử vong của tử thi Nguyễn Văn C như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Ngực: Vết da hở vùng ngực phải khoảng liên sườn 5, 6 kích thước (06 x 2,5) cm có vết khắc ở giữa, bờ sắc gọn, đầu ngoài hơi tù, đầu trong nhọn, vết thương nằm

hơi chệch lên từ phải sang trái, cách núm vú phải 05 cm, cách xương ức 03 cm, có 03 vết bầm dưới vết rách da diện tích (03 x 1,5) cm.

+ Bầm tụ máu dưới da cơ ngực phải kích thước (07 x 08) cm vùng dưới vết rách da.

+ Có vết thủng liên sườn 5, 6 ngực phải kích thước (4,8 x 1,5) cm, đứt bờ trên xương sườn 06.

+ Rách bờ trên thùy dưới phổi phải kích thước (1,5 x 01) cm, thủng bờ dưới thùy giữa phổi phải kích thước (05 x 02) cm, xẹp phổi phải.

+ Khoang ngực phải có máu loãng khoảng 1.500 ml, máu đông khoảng 300 gram.

+ Rách màng bao tim bờ phải kích thước (5,5 x 02) cm.

+ Rách động mạch phổi kéo dài đến bờ trên nhĩ phải kích thước (7,5 x 0,5) cm, thấu vào buồng nhĩ phải.

- Nguyên nhân chết: Vết thương thấu ngực thủng phổi phải + thủng động mạch phổi + tâm nhĩ phải, mất máu cấp lượng nhiều.

Bản Kết luận giám định số 19/SV-PC09 ngày 30/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Dấu vết trên 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, dài 21,8 cm, mũi nhọn, sống dao có hình răng cưa, lưỡi dao bằng kim loại dài 10,5cm, rộng 2,4cm, cán dao bằng kim loại quấn dây dù màu đen, được niêm phong gửi đến giám định: Có máu người thuộc nhóm máu O.

Máu nạn nhân Nguyễn Văn C, sinh năm 1985: Thuộc nhóm máu O.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Phạm Thanh Th, sinh năm 1987 (là vợ của người bị hại Nguyễn Văn C) yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng với số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) và khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

- Ông Nguyễn Văn Báng, sinh năm 1944 (là cha ruột của người bị hại Nguyễn Văn C) yêu cầu Nguyễn Tấn Đ bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

- Ngày 25/3/2019, bà Phạm Thị Kiều Tr, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú tại ấp Ấp V, xã R, huyện O, tỉnh Kiên Giang, là vợ của Nguyễn Tấn Đ có Đơn xin tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để khắc phục hậu quả.

**Tại Cáo trạng** số 19/CT-VKS-P1 ngày 26/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản như sau: Chi phí mai táng: 75.000.000 đồng; thu nhập thực tế của bị hại bị mất tính từ lúc bị thiệt hại đến khi xét xử sơ thẩm: 16.000.000 đồng x 09 tháng = 144.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho cha của bị hại: 3.000.000 đồng x 09 tháng = 27.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần 1.390.000 đồng x 100 tháng = 139.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền yêu cầu bồi thường là 385.000.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: Giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đưa bị hại đi cấp cứu; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đ từ 19 đến 20 năm tù.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Tấn Đ trình bày tranh luận: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng; trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại trình bày tranh luận: Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức hình phạt theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 385.000.000 đồng, bao gồm các khoản: Chi phí mai táng 75.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho cha của bị hại 27.000.000 đồng; tiền thu nhập bị mất của bị hại 144.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần 139.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/10/2018, tại trước tiệm sửa xe Hùng C, ở khu phố 7, phường D, thành phố E, tỉnh Bình Dương của Nguyễn Văn C, từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong sinh hoạt giữa Nguyễn Tấn Đ, Phạm Thanh Th và Nguyễn Văn C xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau; Đ đã sử dụng 01 (một) dao bằng kim loại màu đen, dài 21,8 cm, mũi nhọn, sống dao có hình răng cưa, lưỡi dao bằng kim loại dài 10,5 cm, rộng 2,4 cm, cán dao bằng kim loại quấn dây dù màu đen bỏ sẵn trong túi quần đâm một nhát trúng vào vùng ngực phải của C gây thủng ngực thủng phổi phải + thủng động mạch phổi + tâm nhĩ phải, mất máu cấp lượng nhiều dẫn đến tử vong. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Đ là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo Đ biết rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực của bị hại là hành vi trái pháp luật, có khả năng tước đoạt mạng sống của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo Đ đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo Đ mức hình phạt nghiêm khắc nhằm có tác dụng trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, răn đe chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 10.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại cũng có một phần lỗi do bị hại đánh bị cáo trước.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về mức hình phạt đối với bị cáo là nặng, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo so với mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị.

[7] Ý kiến của người bào chữa chỉ định cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với yêu cầu bồi thường chi phí mai táng 75.000.000 đồng và tiền bồi thường tổn thất tinh thần 139.000.000 đồng là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tiền cấp dưỡng cho cha của bị hại với số tiền 27.000.000 đồng: Xét thấy bị hại không phải là con duy nhất của ông B; không có căn cứ xác định bị hại có nghĩa vụ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với thu nhập của bị hại bị mất với số tiền 144.000.000 đồng là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

01 (một) dao kim loại màu đen dài 21,8 cm, mũi nhọn, sóng dao có hình răng cưa, lưỡi dao dài 10,5 cm, lưỡi dao rộng nhất 2,4cm, trên lưỡi dao có in chữ “HALLER”, cán dao bằng kim loại được quấn bằng dây dù màu đen; 01 (một) bao vải màu đen (bao đựng con dao): Đây là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

01 chứng minh nhân dân số 341343278 mang tên Nguyễn Tấn Đ: Đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

01 (một) xe máy biển số 61H2-6395, nhãn hiệu “Dream”, màu đen nâu: Theo lời khai của bị cáo và vợ bị cáo (bà Phạm Thị Kiều Tr) thì đây là xe của chị ruột bị cáo (Nguyễn Kim L – hiện nay bà L đã đi xuất khẩu lao động ở nước Mỹ) cho bà Tr để sử dụng, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bà Phạm Thị Kiều Tr.

[10] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2018.

## 2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Buộc Nguyễn Tấn Đ bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phạm Thanh Th và ông Nguyễn Văn B chi phí mai táng 75.000.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần 139.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền 214.000.000 đồng (hai trăm mười bốn triệu đồng), được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002782 ngày 26/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao kim loại màu đen dài 21,8 cm, mũi nhọn, sóng dao có hình răng cưa, lưỡi dao dài 10,5 cm, lưỡi dao rộng nhất 2,4cm, trên lưỡi dao có in chữ “HALLER”, cán dao bằng kim loại được quấn bằng dây dù màu đen; 01 (một) bao vải màu đen (bao đựng con dao).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn Đ: 01 chứng minh nhân dân số 341343278 mang tên Nguyễn Tấn Đ.

Trả lại cho bà Phạm Thị Kiều Tr: 01 xe máy biển số 61H2-6395, nhãn hiệu “Dream”, màu đen nâu.

*(Vật chứng được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2019)*

## 4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải nộp số tiền 10.700.000 đồng (mười triệu bảy trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

|                                    |   |
|------------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương;           | 1 |
| - Phòng PC01 - Công an tỉnh BD;    | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD;    | 1 |
| - Cục THADS tỉnh BD;               | 1 |
| - Bị cáo;                          | 1 |
| - Người tham gia tố tụng khác;     | 4 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;      | 1 |
| - Trại Tạm giam – Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp;           | 2 |
| - Lưu: HSVA, Tòa HS.               | 2 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Ngọc Thạch**